



## Company Report: Vietnam Technological Joint Stock Bank (TCB)

 Bộ phận Phân tích Doanh nghiệp  
 Research@gtjas.com.vn

05 Aug 2021

### Lợi nhuận bền vững, khuyến nghị trung lập

- Kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2021 của TCB tương đối tích cực so với mặt bằng chung toàn ngành với sự cải thiện đồng bộ về hoạt động kinh doanh. Động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ cải thiện doanh thu và thu nhập thay vì cắt giảm chi phí đáng được ghi nhận: (i) LNTT 1H2021 đạt 11,500 tỷ đồng, tăng trưởng 71.2%yoy, (ii) Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng đạt 252,700 tỷ đồng, tăng 11.2%ytd (cá nhân tăng 16%, doanh nghiệp tăng 11%). Cho vay BĐS là cấu phần chính, đặc biệt đến từ các dự án Vinhomes. (iii) NIM của ngân hàng tiếp tục cải thiện lên 5.6%. Thu nhập từ lãi của ngân hàng tăng 56%yoy, thu dịch vụ tăng 31.5% yoy, hoạt động khác (đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành) tăng 18.4% yoy. Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng ghi nhận mức tăng 29.6% và 19.6% yoy (iv) CASA vẫn đang ở mức cao nhất toàn ngành với 46.1% và chúng tôi kỳ vọng sẽ duy trì cao nhờ lợi thế số hoá, công nghệ. (v) Chất lượng tài sản cải thiện với NPL còn 0.36% tại cuối quý 2 và giảm đều tại các nhóm. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu chỉ đứng sau VCB với 259%.
- Mục tiêu mở 1,800 điểm giao dịch kết hợp với chuỗi siêu thị Winmart của Masan có thể gia tăng chi phí do chịu ảnh hưởng từ dịch trong ngắn hạn. Nhưng là mô hình kinh doanh có thể tạo đột phá trong dài hạn.

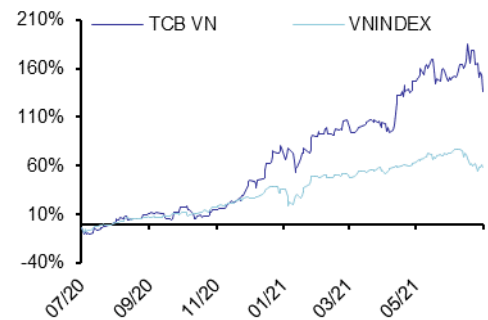
#### KHUYẾN NGHỊ

- Chúng tôi định giá cổ phiếu TCB ở mức 50,400VND/cổ phiếu và khuyến nghị “Trung lập” với cổ phiếu này khi định giá TCB đã phù hợp với thị trường.

**Rating: Neutral**
**6-18m TP: VND50,400**

Share price: VND52,500

#### Stock performance



Thay đổi giá cp	1 M	3 M	1 Y
Abs. %	(3.1)	22.2	141.5
SS với VN index	(1.5)	35.5	188.8
Giá tb (VND)	50,592	44,298	34,264

Nguồn: Bloomberg, Guotai Junan (VN)

Year End	TOI (VND b)	Net Profit (VND b)	EPS (VND)	EPS (Δ%)	BPS (VND)	DPS (VND)	Yield (%)	NIM (%)	CIR (%)	ROE (%)
12/31										
2019A	21,068	10,226	2,878	19.32	17.65	-	0	4.42	-34.71	17.74
2020A	27,043	12,582	3,515	22.13	21.18	-	0	4.97	-31.92	18.06
2021F	34,028	17,307	4,871	38.58	26.05	-	0	5.29	-31.92	20.47
2022F	42,679	21,847	6,168	26.63	32.22	-	0	5.1	-31.92	20.99
2023F	51,315	27,004	7,642	23.88	39.86	-	0	4.89	-30	21.02

SL cp lưu hành (triệu)	3,504.9	Cổ đông lớn (%)	Masan Corp. 15
Vốn hóa TT. (VND b)	173,492.8	Free float (%)	85
Giá trung bình KL 3 tháng ('000)	22,278.5	LDR (%)	108.3
Giá cao/thấp nhất 52w (VND)	58,600 / 17,500	CAR (%)	15.2

Source: the Company, Guotai Junan (VN).

**Điểm nhấn hoạt động kinh doanh nửa đầu năm 2021**

**Lợi nhuận nửa đầu năm duy trì tăng trưởng tích cực nhờ nền tảng vững chắc. LNTT 1H2021 đạt 11,500 tỷ đồng, tăng trưởng 71.2%yoy**

Tổng dư nợ tín dụng của ngân hàng đạt 252,700 tỷ đồng, tăng 11.2%ytd với động lực lớn nhất từ khối khách hàng cá nhân với mức tăng 16%ytd. Trong khi đó, dư nợ tín dụng cho khối SME và khách hàng doanh nghiệp lớn cũng tăng mạnh 11%ytd.

Tiền gửi khách hàng chỉ tăng 4.3%ytd, khá thấp do với tăng trưởng tín dụng. Tuy nhiên mức tăng này lại khá đồng nhất so với mức tăng chung của ngành trong bối cảnh lãi suất huy động thấp khó thu hút khách hàng gửi tiền tiết kiệm.

Cùng với động thái tích cực huy động trên thị trường liên ngân hàng và khoản vay hợp vốn lớn ở nền lãi suất thấp, tỷ lệ CASA cao giúp duy trì chi phí huy động thấp, qua đó NIM của ngân hàng tiếp tục cải thiện lên 5.6% (mức tăng của 5 quý liên tiếp), và thu nhập từ lãi của ngân hàng tăng 56%yoy.

Trong khi đó, hoạt động dịch vụ và các hoạt động khác (đầu tư chứng khoán, bảo lãnh phát hành) duy trì đà tăng tích cực với mức tăng lần lượt 31.5% và 18.4% so với cùng kỳ năm ngoái.

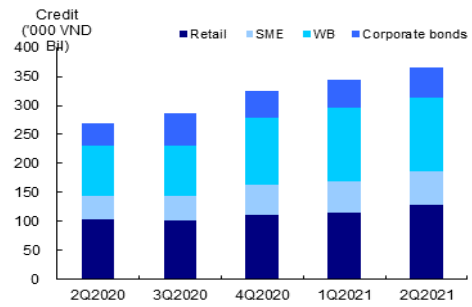
Ở chiều chi phí, chi phí hoạt động và chi phí dự phòng rủi ro tín dụng của ngân hàng ghi nhận mức tăng 29.6% và 19.6% so với cùng kỳ năm trước.

**Tỷ lệ CASA duy trì ấn tượng, cao nhất toàn ngành ở mức 46.1%.** CASA cao là kết quả rất đáng ghi nhận của TCB sau quá trình 4 năm đẩy mạnh các chiến dịch về ngân hàng số. Bên cạnh đó, sự sụt giảm về tiền gửi có kỳ hạn trong bối cảnh tiền gửi tiết kiệm giảm tại nền lãi suất thấp cũng là nguyên nhân giúp cho tỷ lệ CASA tăng tại TCB nói riêng cũng như toàn ngành nói chung.

**Chất lượng tài sản cải thiện.** Tỷ lệ NPL tiếp tục giảm chỉ còn 0.36% tại cuối quý 2, trong đó ghi nhận giảm đồng bộ ở cả 3 nhóm nợ 3,4,5. Tỷ lệ bảo phủ nợ xấu của ngân hàng cũng tăng lên mức cao kỷ lục 259%, xếp thứ 2 toàn ngành sau VCB.

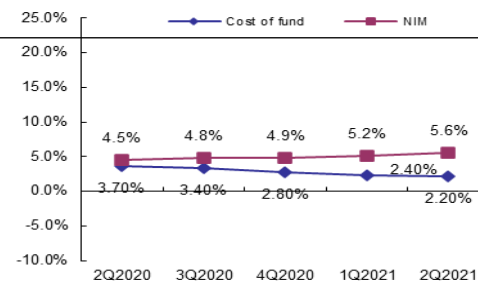
Dư nợ tái cơ cấu của ngân hàng theo TT01 giảm xuống chỉ còn 2700 tỷ đồng, tương đương 0.8% dư nợ hiện tại. Đáng chú ý, khoảng 67% số khách hàng trong chương trình này đã hoàn tất hoặc trả nợ một phần nợ tái cơ cấu đến hết tháng 6/2021 cho thấy chiến lược tập trung vào phân khúc khách hàng trung-cao cấp của ngân hàng phát huy hiệu quả.

**Figure-1: Credit Breakdown by segment**



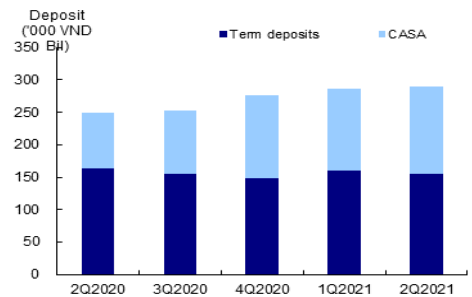
Source: TCB, GTJAS (VN).

**Figure-2: Cost of fund and NIM**



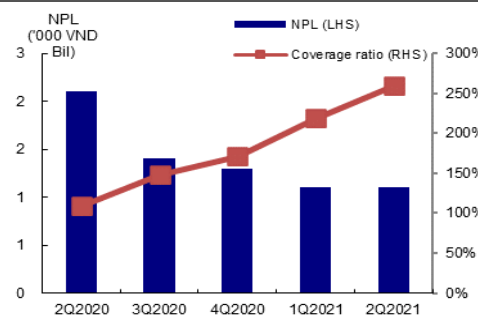
Source: TCB, GTJAS (VN).

**Figure-3: 1H2021 Deposit Breakdown**



Source: TCB, GTJAS (VN).

**Figure-4: Asset Quality**

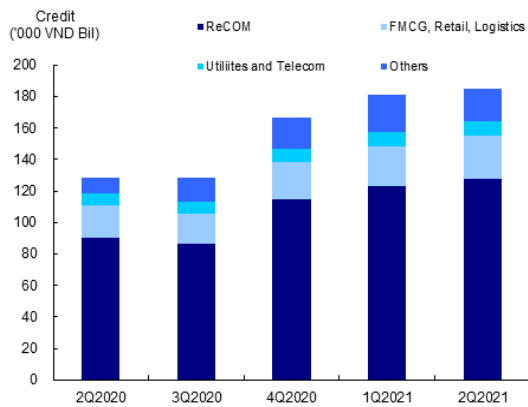


Source: TCB, Guotai Junan (VN).

**Cho vay bất động sản (developers) và Mortgage vẫn là động lực chính dẫn dắt tăng trưởng tín dụng.** Mô hình kinh doanh hiện tại của TCB tập trung vào cho vay chuỗi giá trị bất động sản (phát triển dự án, xây dựng, nguyên vật liệu, phân phối và cho vay mua nhà). Tổng dư nợ cho vay nhóm này hiện chiếm khoảng 70% tổng dư nợ cho vay của ngân hàng. Đáng chú ý, với việc liên kết với chuỗi dự án của Vingroup, phân khúc cao-trung cấp là phân khúc khách hàng TCB đang tập trung và duy trì trong 5 năm qua. Điều này giúp ngân hàng một mặt có thể mở rộng book cho vay với nhiều dự án quy mô lớn, cùng với đó ở khía cạnh quản trị rủi ro được đảm bảo phần nào khi tài sản thế chấp của ngân hàng có thể giữ giá ngay cả ở trong điều kiện thị trường xấu.

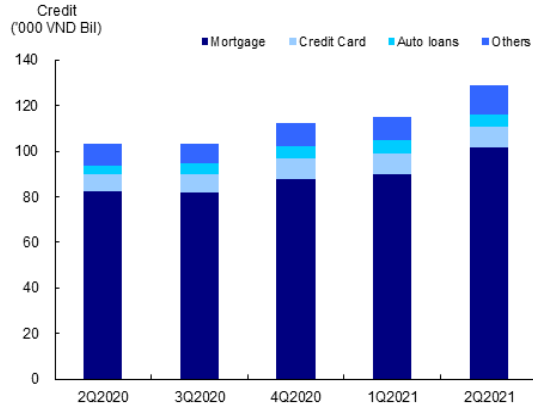
Về động lực tăng trưởng 2H2021, yếu tố mùa vụ khi tín dụng gia tăng vào dịp cuối năm và kỳ vọng mở bán các dự án của Vinhomes vào quý 3, quý 4 năm nay sẽ thúc đẩy tăng trưởng tín dụng cá nhân, đặc biệt là mortgage của ngân hàng giúp TCB đạt tốc độ tăng trưởng trên 20% trong năm nay. Động lực tăng trưởng dài hạn cũng được nhìn nhận tích cực khi Vinhomes vẫn đang triển khai một loạt các đại dự án tại khu vực phía Bắc và phía Nam trong 10 năm tới.

**Figure-5: Corporate loans by sector**



Source: TCB, Guotai Junan (VN).

**Figure-6: Retail loan by products**



Source: TCB, Guotai Junan (VN).

**Table-1: 3 đại dự án trọng tâm của Vinhomes mở bán nửa cuối năm 2021**

	Vinhomes Dream City	Vinhomes Wonder Park	Vinhomes Cổ Loa
<b>Địa điểm</b>	Hưng Yên, gần Ocean Park	Đan Phượng, Hà Nội	Đông Anh, Hà Nội
<b>Diện tích</b>	460 ha	133 ha	385 ha
<b>Tổng diện tích kinh doanh</b>	7,853,000	976,000	5,000,000
<b>Thời gian</b>	2021-2023	2021-2023	2021-2023
<b>Sản phẩm</b>	Chung cư/ Biệt thự/ Shophouses/ Trường học / Bệnh viện/ TTTM MII (44,000 units)	Chung cư/ Biệt thự/ Shophouses / Trường học/Shoppingmall/Eco-pa rks/Swimming Complex (2,350 thấp tầng, 2 toà cao tầng)	Chung cư/ Biệt thự/ Shophouses/ Trường học/ Shopping all

Source: Vinhomes, Guotai Junan (VN).

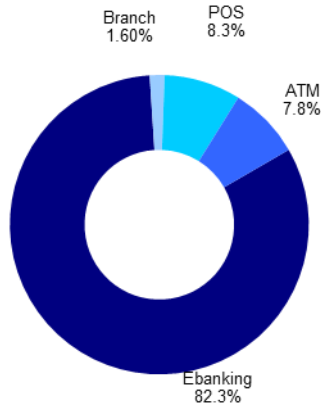
**Kỳ vọng mở rộng tệp khách hàng nhờ chiến lược liên kết với chuỗi siêu thị Winmart của Masan.** Cụ thể, kể từ đầu tháng 6/2021, Techcombank và Masan đã bắt đầu ra mắt mô hình dịch vụ tích hợp tại các cửa hàng Winmart, Winmart+ (CVLife), theo đó các dịch vụ mở tài khoản, giao dịch tài chính của khách hàng tại Techcombank sẽ được tích hợp ngay trong các cửa hàng Winmart, Winmart+. Với mạng lưới khoảng 3,000 cửa hàng bán lẻ trên 50 tỉnh thành hiện tại của Masan, TCB kỳ vọng có thể tiếp cận được lượng lớn các khách hàng mới mua sắm tại cửa hàng, và đặc biệt các khách hàng ở các tỉnh thành cấp 2 và nông thôn. Theo chia sẻ từ phía TCB và Masan, đến năm 2025, ngân hàng có thể thu hút được 2 tỷ USD tiền gửi không kỳ hạn của 50 triệu khách hàng nếu thành công trong việc đưa hệ thống siêu thị mini trở thành điểm giao dịch tài chính.

Mục tiêu trong năm nay của TCB là triển khai dịch vụ được tại 1,800 cửa hàng, tuy nhiên bối cảnh dịch bệnh Covid đang tương đối phức tạp có thể làm chậm lại lộ trình của TCB và Masan. Mặc dù vậy, về dài hạn, chúng tôi đánh giá cao triển vọng mở rộng tệp khách hàng cũng như tác động tích cực đến giảm chi phí xây dựng mạng lưới chi nhánh của ngân hàng thông qua mô hình này.

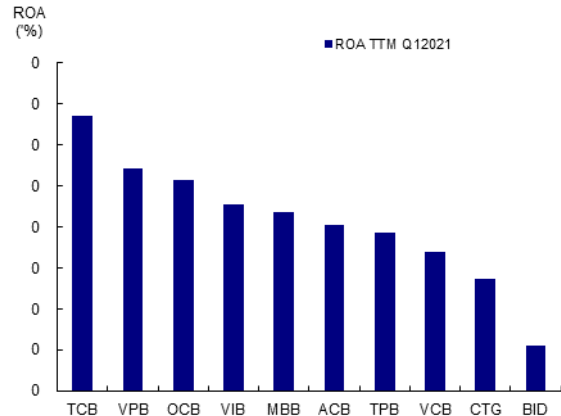
**Nền tảng số hóa tiếp tục giúp duy trì CASA ở mức cao, tối đa hóa khả năng sinh lời. Tỷ lệ CASA của**

ngân hàng đã cải thiện vượt bậc từ mức 30% giai đoạn 2018-2019 lên 46.1%-mức cao nhất của TCB và cao nhất hệ thống trong nửa đầu năm nay. Với chiến lược tiếp tục đầu tư số hóa và kế thừa thành tựu phát triển 4 năm gần đây, tỷ lệ CASA của ngân hàng có thể đạt đến 55% trong tầm nhìn đến năm 2025.

**Figure-7: Share of retail transaction by channel**



**Figure-8: ROA of TCB and sector peers**



Source: TCB, Guotai Junan (VN).

Source: Fiinpro, Guotai Junan (VN).

**Nhân định:**

- 1) Với kế hoạch đẩy mạnh đầu tư và marketing trong nửa cuối năm, tỷ lệ CIR của ngân hàng sẽ tăng trở lại và duy trì trên 30% nửa cuối năm nay cũng như giai đoạn 2021-2023. Đầu tư số hóa của Techcombank đã phát huy hiệu quả vượt bậc so với toàn ngành về nền tảng số và đặc biệt thu hút lượng tiền gửi không kỳ hạn ấn tượng.
- 2) Tăng trưởng tín dụng trong quý 3 của TCB sẽ gặp những khó khăn nhất định trong bối cảnh chung về dịch bệnh Covid. Tuy nhiên, yếu tố mùa vụ vào quý 4 sẽ giúp ngân hàng duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng trên 20% cho cả năm 2021.
- 3) Về phía thu nhập, chi phí huy động tăng là những gì chúng ta đang nhìn thấy trong 1 tháng trở lại đây, tuy nhiên điều này lại không phải là trở ngại chính đối với TCB khi ngân hàng vẫn duy trì được nguồn CASA dồi dào, kết hợp cùng khoản vay hợp vốn với chi phí thấp. Bên cạnh đó, TCB cũng không có động thái tăng lãi suất tiền gửi như hầu hết các ngân hàng trong khối. Mặt khác, các gói giảm lãi suất hỗ trợ sẽ khiến thu nhập của ngân hàng bị ảnh hưởng. Do vậy, có thể xu hướng NIM tăng 5 quý liên tiếp của ngân hàng sẽ dừng lại và đạt mức 5% cho cả năm 2021.
- 4) Về dài hạn, nền tảng số hóa vững chắc, hệ sinh thái mạnh kết hợp cùng Vingroup và Masan sẽ hỗ trợ tăng trưởng của ngân hàng. Tăng trưởng tín dụng giai đoạn 2021-2023 tiếp tục duy trì trên 20%/năm.
- 5) Chúng tôi định giá cổ phiếu TCB ở mức 50,400VND/cổ phiếu và khuyến nghị “Trung lập” với cổ phiếu này khi định giá TCB đã phù hợp với thị trường.

**Financial Statements and Ratios**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					BC Kết quả kinh doanh				
Year end Dec (VND '000 bil)	2018	2019	2020	2021F	Year end Dec (VND '000 bil)	2018	2019	2020	2021F
<b>TÀI SẢN</b>					<b>Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự</b>				
Tiền mặt và vàng	2,606	4,821	3,664	5,824	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(10,024)	(10,758)	(10,251)	(9,605)
Cho vay khách hàng	157,554	227,885	275,310	338,736	Thu nhập lãi thuần	11,127	14,258	18,751	24,072
Chứng khoán đầu tư	86,512	66,055	84,447	102,290	<b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>	18,350	21,068	27,043	34,028
Tài sản cố định	1,719	3,208	4,613	3,900	<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	(5,843)	(7,313)	(8,631)	(10,861)
Bất động sản đầu tư	1,238	1,196	1,196	-	LN thuần từ HĐKD trước chi phí dự phòng RRTD	12,507	13,756	18,411	23,167
Tài sản cố khác	17,702	19,334	22,836	28,132	Chi phí dự phòng RRTD	(1,846)	(917)	(2,611)	(1,534)
					<b>Tổng LN trước thuế</b>	10,661	12,838	15,800	21,633
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	321,031	383,735	439,675	554,104	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	8,474	10,226	12,582	17,307
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	269,206	321,627	364,988	462,183	Lợi ích của cổ đông thiểu số và cổ tức ưu đãi	(11)	(151)	(257)	(257)
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	6,025	-	-	-	LNST cổ đông của Ngân hàng	8,463	10,075	12,325	17,049
Tiền gửi và vay các TCTD khác	36,426	61,267	47,485	92,927	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,412	2,878	3,515	4,871
Tiền gửi của khách hàng	201,415	231,297	277,459	324,630					
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTC chịu rủi ro	-	-	-	-	<b>Chỉ số tài chính</b>				
Phát hành giấy tờ có giá	13,178	17,461	27,900	30,000		2018	2019	2020	2021F
Các khoản nợ khác	11,853	11,169	11,878	14,625	NIM (Net Interest Margin)	4.42%	4.97%	5.29%	5.10%
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	51,713	61,850	74,615	91,921	Output average interest rate	7.75%	7.68%	7.40%	7.61%
Vốn và các quỹ	51,713	61,781	74,131	91,180	Input average interest rate	-3.79%	-3.09%	-2.40%	-2.80%
Lợi nhuận chưa phân phối/Lỗ lũy kế	12,403	21,130	31,816	46,628	Earnings Spread	3.96%	4.59%	5.00%	4.81%
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	69	484	741	Interest expense/Interest income	-43.01%	-35.34%	-28.52%	-33.00%
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	320,920	383,477	439,603	554,104	Net Serving Fee Margin (NSFM)	1.01%	1.11%	1.14%	1.14%
					Servicing fee expense/Servicing fee income	-33.39%	-30.75%	-32.07%	-31.41%
					NNIM (Net Non-Interest Margin)	2.11%	2.20%	2.19%	2.30%
					EBT to Interest Income ratio	51.32%	54.48%	64.24%	62.19%
					CIR (Cost-to-Income) ratio	-34.71%	-31.92%	-31.92%	-31.92%
					<b>Asset Management</b>				
					LDR (Loan-to-Deposit) ratio Market 1	99.79%	100.02%	105.26%	90.91%
					LDR (Loan-to-Deposit) ratio Market 2	78.95%	77.52%	64.64%	67.32%
					ROA	2.86%	2.99%	3.43%	3.39%
					ROE	17.74%	18.06%	20.47%	20.99%

Source: the Company, Guotai Junan (VN).

### XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: VN – Index.

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

### XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: VN – Index

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Vượt trội</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém hiệu quả</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

### KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Guotai Junan Securities (Vietnam) không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này. Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. Guotai Junan (Vietnam) và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Guotai Junan (Vietnam) không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của Guotai Junan (Vietnam) tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của Guotai Junan (Vietnam). Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY**

Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
<b>Võ Thế Vinh</b>	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	<a href="mailto:vinhvt@gtjas.com.vn">vinhvt@gtjas.com.vn</a>	704
<b>Đỗ Trung Nguyên</b>	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	<a href="mailto:nguyendt@gtjas.com.vn">nguyendt@gtjas.com.vn</a>	703
<b>Trần Thị Hồng Nhung</b>	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	<a href="mailto:nhungtth@gtjas.com.vn">nhungtth@gtjas.com.vn</a>	706
<b>Đinh Quang Đạt</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	<a href="mailto:datdq@gtjas.com.vn">datdq@gtjas.com.vn</a>	
<b>Phí Công Linh</b>	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	<a href="mailto:linhpc@gtjas.com.vn">linhpc@gtjas.com.vn</a>	709



LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM
Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999	Điện thoại: (024) 35.730.073	Điện thoại: (028) 38.239.966
Email: <a href="mailto:ivs@gtjas.com.vn">ivs@gtjas.com.vn</a> Website: <a href="http://www.ivs.com.vn">www.ivs.com.vn</a>	Fax: (024) 35.730.088	Fax: (028) 38.239.696